

Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững

Vũ Thị Thu Hằng^(*)

Tóm tắt: Giảm nghèo bền vững là một trong những mục tiêu phát triển bền vững thế giới, là nhiệm vụ, chương trình, chính sách hàng đầu của các quốc gia, trong đó có Việt Nam, trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội. Quá trình thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, từ tăng trưởng kinh tế, quá trình hiện đại hóa đến thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và năng lực lãnh đạo, tổ chức, quản lý, thực hiện của hệ thống chính trị các cấp. Bài viết khái quát về công tác giảm nghèo, phân tích vai trò của hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giảm nghèo bền vững, Phát triển bền vững, Hệ thống chính trị cơ sở

Abstract: Sustainable poverty reduction is one of the global sustainable development goals, a leading task, program, and policy of countries who implement social development goals. There are a variety of factors influencing the process which include economic growth, modernization process, natural disasters, epidemics, climate change, as well as leadership, organization, management, and implementation capacity of the political system at all levels. The article focuses on analyzing the current situation of Viet Nam's poverty reduction and the role of the grassroots political system in poverty reduction. On that basis, it proposes solutions to promote the role of the grassroots political system for sustainable poverty reduction.

Keywords: Sustainable Poverty Reduction, Sustainable Development, The Grassroots Political System

Ngày nhận bài: 30/8/2023; Ngày duyệt đăng: 15/6/2024

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong số những quốc gia đầu tiên hoàn thành trước 10 năm các Mục tiêu Thiên niên kỷ (SDGs) của Liên Hợp Quốc về xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, có thể thấy công tác giảm nghèo

bền vững còn nhiều vấn đề đặt ra. Làm thế nào để Việt Nam có thể thiết lập một hệ thống giảm nghèo bền vững ở tất cả các xã, phường, thị trấn từ nông thôn đến thành thị cũng như nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế nhằm phát huy hết vai trò chủ đạo của tăng trưởng kinh tế trong giảm nghèo? Người nghèo có thể thực hiện được các quyền cơ bản của mình và tạo dựng được

^(*) TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: anhhang1984@gmail.com

các mô hình thoát nghèo phù hợp ra sao? Câu trả lời cho những vấn đề này cần được soi chiếu thông qua hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở.

2. Vài nét về công tác giảm nghèo ở Việt Nam

Việt Nam hiện có hệ thống chính sách giảm nghèo khá hoàn thiện, tích hợp với nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật từ Trung ương đến địa phương như Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới. Hiệu quả của tổng thể các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo từ trước đến nay được thể hiện qua những kết quả ấn tượng về thực hiện SDG số 01 - chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi. Việt Nam xếp thứ 49/166 quốc gia về chỉ số SDGs năm 2020 (Theo: ADB, 2022). Đặc biệt, chỉ tính riêng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, giảm nghèo bền vững tập trung vào các nhóm nghèo, hộ nghèo, giảm nghèo đa chiều, thì đã có 32 huyện, 125 xã đặc biệt khó khăn ở vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; 125 xã và 1.298 thôn hoàn thành Chương trình 135¹ (Dẫn theo: Chu Thị Hồng Phượng, 2022).

Bên cạnh những con số ấn tượng kể trên, quá trình giảm nghèo bền vững của Việt Nam còn có những hạn chế nhất định. Số người nghèo ở các nhóm dân tộc thiểu số và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn còn cao, như Điện Biên là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước với 27,33%, tiếp theo là các tỉnh Hà

Giang: 18,54%, Cao Bằng 18,36%, Bắc Kạn 17,02%, Kon Tum: 15,32%, Sơn La: 15,1%, Lai Châu: 13,32% (Dẫn theo: Hồng Kiều, 2022). Hiện tượng tái nghèo ở các huyện nghèo, vùng nghèo nông thôn đang tăng. Theo thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến tháng 01/2022 cả nước có đến 41 huyện có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%, cứ 3 hộ thoát nghèo thì có 1 hộ tái nghèo (Dẫn theo: Lan Hương, 2017).

Ngoài ra, hiện nay có một thực trạng là mặc dù những người thoát nghèo không lo đói, nhưng thu nhập của họ khá thấp, họ cũng không có nhiều nguồn lực để phát triển, cạnh tranh với các đối tượng lao động khác. Họ không có điều kiện ổn định để thoát nghèo lâu dài nên khi bị các tác động tiêu cực từ thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, các chi phí cho giáo dục, y tế... sẽ dễ dẫn đến tái nghèo và lại sa vào vòng luẩn quẩn của sinh kế. Thêm nữa, sự chênh lệch quá lớn về thu nhập giữa người giàu và người nghèo cũng dẫn đến việc dù người nghèo có thoát nghèo nhưng để có được mức sống và chi tiêu như các nhóm xã hội khác cũng là một quá trình rất dài, và những hậu quả xã hội, tâm lý, sự mặc cảm, tự ti là nhóm người có thu nhập thấp nhất trong xã hội dễ khiến họ không có động lực để vươn lên, gây trì trệ xã hội. Theo Khảo sát mức sống dân cư năm 2021, sự chênh lệch này được thể hiện rõ rệt giữa các nhóm thu nhập, nhóm 5 - nhóm hộ giàu nhất (gồm 20% dân số giàu nhất) có thu nhập bình quân 1 người/tháng đạt 9.184 nghìn đồng, cao gấp 8 lần so với nhóm hộ nghèo nhất - nhóm 1 (nhóm gồm 20% dân số nghèo nhất) (Tổng cục Thống kê, 2021). Điều này cho thấy việc rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm còn khá nan giải. Bên cạnh đó, đã xuất

¹ Xem: Quyết định số 135/QĐ-TTG ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

hiện những nhóm người nghèo đô thị do có một lượng lớn người di cư về các đô thị làm việc nhưng thu nhập của họ khá bấp bênh, có người thất nghiệp tạm thời, cộng với chi phí sinh hoạt đắt đỏ ở thành thị và áp lực phải gửi tiền về quê nuôi cha mẹ, vợ/chồng, con cái khiến cuộc sống của những người lao động này khá khó khăn.

3. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong công tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam hiện nay

Trong hệ thống chính trị Việt Nam, hệ thống chính trị cơ sở là chỉnh thể các thiết chế và cơ chế thực thi quyền lực chính trị ở xã, phường, thị trấn. Cấu trúc của hệ thống chính trị cơ sở gồm Đảng bộ cơ sở, chính quyền cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của nhân dân ở cơ sở. Các thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó: Đảng bộ cơ sở là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở, có chức năng xác định vai trò, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực; Chính quyền cơ sở bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước theo cấp được quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị ở cơ sở gồm Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi tham gia quản lý tại địa phương, giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định của chính quyền nhân dân, ủy ban nhân dân, đảng viên, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, số

lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí gồm: Loại 1 tối đa 23 người; Loại 2 tối đa 21 người; Loại 3 tối đa 19 người. Như vậy, trung bình mỗi xã có khoảng 20 cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tại địa phương, tính trên cả nước hiện nay có khoảng 211.980 cán bộ, công chức cấp xã. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố là 405.032 người trên 90.508 thôn, tổ dân phố (trong đó có 69.580 thôn và 20.928 tổ dân phố)¹. Với lực lượng đông đảo như vậy, hệ thống chính trị cơ sở có vai trò quyết định sự thành công của việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giải quyết những yêu cầu và nhu cầu phát triển ở địa phương, trong đó có công tác giảm nghèo bền vững. Vai trò này thể hiện ở các khía cạnh sau:

Một là, hệ thống chính trị cơ sở là lực lượng trực tiếp thực hiện các nội dung của các chương trình giảm nghèo bền vững mà Chính phủ đã thông qua và tổ chức phân công, phối hợp, triển khai thực hiện các chương trình này, đồng thời thúc đẩy quá trình đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương.

Cụ thể, Đảng ủy cơ sở ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế; khơi dậy nội lực của người dân, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Chính quyền các địa phương thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển

¹ Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp Quốc hội thứ 4, Quốc hội khóa XV, ngày 04/11/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã báo cáo về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, <https://moha.gov.vn/tin-noi-bat/tong-thuat-bo-truong-bo-noi-vu-pham-thi-thanh-tra--d772-t42598.html>

kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm của địa phương. Ban giảm nghèo tại các xã lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo, phân công trách nhiệm cho từng thành viên để chỉ đạo giúp đỡ hộ nghèo, thông tin về các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo thực hiện các chính sách giảm nghèo. Điển hình như tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: Huyện đã triển khai các chương trình hỗ trợ sinh kế chăn nuôi cho người nghèo với mô hình nuôi dê sinh sản ở xã Bồng Khê, hỗ trợ người nghèo làm nhà đại đoàn kết tại xã Lạng Khê; Chi bộ cơ quan Mặt trận Tổ quốc huyện triển khai mô hình “ngân hàng bò” hỗ trợ sinh kế cho người nghèo tại 11 xã khó khăn (Phuong Thảo, 2022).

Hai là, hệ thống chính trị cơ sở góp phần thực hiện tốt các dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội, đảm bảo người nghèo có những điều kiện phúc lợi xã hội tốt hơn, tiến tới thoát nghèo bền vững.

Việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội tại địa phương sẽ góp phần tạo ra các điều kiện vật chất về hạ tầng xã hội, môi trường giáo dục, chăm sóc y tế giúp người nghèo có cơ sở để thoát nghèo bền vững. Điển hình như trong lĩnh vực giáo dục, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng miền còn khó khăn là hết sức quan trọng. Đối với các hộ nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, chi phí cho con em đi học nội trú vượt xa so với khả năng tài chính của nhiều gia đình. Hơn nữa, nếu một thành viên trong gia đình đi học thì cũng đồng nghĩa với việc mất đi một lao động. Do đó, nhiều gia đình đã lựa chọn cho trẻ nghỉ học để đi làm. Việc làm này nhìn ở khía cạnh trước mắt thì đảm bảo lợi ích kinh tế cho gia đình, nhưng về lâu dài lại gây ra hệ quả lớn cho gia đình, xã hội do sẽ tạo ra những

lao động có chất lượng thấp trong tương lai, từ đó lại tiếp tục luẩn quẩn trong vòng xoáy đói nghèo. Một nghiên cứu của Ngo Ha Quyen (2019) cho thấy, tỷ lệ dân số dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên không biết đọc, biết viết là 20,8%, cao hơn gấp 4 lần so với tỷ lệ trung bình của cả nước là 5,3%. Trẻ em dân tộc thiểu số bắt đầu tựu học chỉ sau vài năm học tiểu học và càng lên lớp cao hơn thì khoảng cách chênh lệch về giáo dục giữa trẻ em nghèo dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh càng lớn. Do đó, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và đội ngũ cán bộ ở những địa phương này là rất quan trọng. Các tổ chức chính trị địa phương có vai trò tham mưu, đề xuất với chính quyền cấp cao hơn về địa điểm xây dựng trường học sao cho thuận tiện nhất để trẻ đến trường; tăng cường hỗ trợ kinh tế cho các em đến trường, triển khai các dịch vụ giáo dục miễn phí cho các đối tượng người nghèo.

Nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững được huy động ở cả cấp Trung ương và địa phương. Song song với các hoạt động của chính quyền, mỗi đoàn thể tại địa phương lại có những nội dung hoạt động và phương thức hoạt động riêng nhằm phát huy hiệu quả các chương trình giảm nghèo. Điển hình như Hội Phụ nữ với chức năng đại diện chăm lo lợi ích cho phụ nữ đã có nhiều chương trình, phong trào hỗ trợ phụ nữ nghèo, đặc biệt trong việc vay vốn phát triển kinh tế gia đình như “phụ nữ giúp nhau làm kinh tế”, “chương trình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập”, các tổ nhóm “vay vốn tiết kiệm”, “phụ nữ sản xuất giỏi”; hay lồng ghép các mô hình sức khỏe sinh sản, dân số với xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, tăng thu nhập. Hội Phụ nữ ở các địa phương đã chủ động kết nối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, thực hiện ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội cho phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số vay vốn làm ăn với các hình thức linh hoạt, ngoài ra còn thực hiện các chương trình hỗ trợ vốn, giống nuôi trồng, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức làm ăn, dạy nghề, giới thiệu việc làm để phụ nữ dần vươn lên thoát nghèo. Từ sự giúp đỡ này, người nghèo có vốn làm ăn, thoát khỏi nghèo đói, đồng thời cải thiện khả năng sản xuất chung của các cộng đồng và các nhóm nghèo, cũng như khả năng ứng phó với rủi ro.

Có thể thấy, quá trình giảm nghèo bền vững phụ thuộc nhiều vào hệ thống chính trị cơ sở. Khi hệ thống này sát sao, trực tiếp hành động với bộ máy trong sạch, vững mạnh, cán bộ tận tụy với dân, có trách nhiệm, có uy tín, có phẩm chất đạo đức tốt sẽ đảm bảo các chủ trương về xóa đói giảm nghèo được thực hiện thành công.

4. Đề xuất phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam hiện nay

(i) Hệ thống chính trị cơ sở cần thúc đẩy quá trình truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (1998), nguyên nhân của tình trạng nghèo một phần do người dân thiếu thông tin, nhận thức còn hạn chế trước những biến đổi của đời sống kinh tế, nhận thức chưa đầy đủ về các tác nhân ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, thiếu định hướng phát triển nghề nghiệp trước những thay đổi của nền kinh tế thị trường. Nghèo thông tin sẽ dẫn đến nghèo kinh tế và lạc hậu. Thông tin ở đây không chỉ là chính sách, chủ trương, mà còn là các thông tin kinh tế, quảng bá sản phẩm của người dân, thông tin về thị trường cạnh tranh, về thời cơ, thách thức trong phát triển kinh tế,...

Quá trình truyền thông tin đến người nghèo phụ thuộc nhiều vào đội ngũ cán bộ cơ sở. Với mỗi địa phương khác nhau, các mô hình thoát nghèo cũng khác nhau, do đó, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở là phải chọn lọc, phân tích các thông tin phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình của địa phương mình, từ đó triển khai trong nhân dân. Ngoài ra, các vùng nghèo thường là các vùng sâu, vùng xa, các cán bộ ngay tại địa phương càng có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, bởi họ am hiểu địa bàn, đóng tại địa bàn. Trong điều kiện bùng nổ thông tin, những người làm công tác tuyên truyền ở cơ sở cần định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tiếp nhận những thông tin đúng đắn, chính thống về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cụ thể, hệ thống chính trị cơ sở cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là, rà soát, sàng lọc các đối tượng nghèo khác nhau, tuyên truyền chủ trương, chính sách đến từng nhóm đối tượng về giảm nghèo bền vững, hướng dẫn các hộ nghèo tham gia các chương trình, đề án phát triển kinh tế-xã hội, đổi mới phương thức sản xuất, cách thức làm ăn, định hướng nghề nghiệp,... Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt hằng tháng của chi bộ, nội dung phát triển kinh tế cần được các đảng viên cùng nhau bàn bạc, tìm nhiều hướng đi phù hợp để giúp người dân thay đổi cách nghĩ, cách làm. Các cán bộ địa phương cần thường xuyên gần dân, lắng nghe dân, “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” để bám sát tình hình của nhân dân, từ đó có những đề xuất với chính quyền địa phương trong việc giải quyết kịp thời những băn khoăn, vướng mắc trong nhân dân, trang bị cho người

dân kiến thức, thông tin về thị trường, giúp người nghèo chuyển đổi, phát triển sinh kế theo hướng hiệu quả. Bên cạnh đó, hệ thống chính trị cơ sở cần thúc đẩy, giám sát, thực hiện quá trình thiết lập mạng lưới thông tin xóa đói giảm nghèo qua các kênh hạ tầng viễn thông được cung cấp đến các xã, phường, thị trấn. Các thông tin đưa đến người nghèo phải kịp thời, chính xác, có giá trị.

Hai là, các tổ chức chính trị cơ sở cần chủ động xây dựng các nội dung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình, dự án, đặc biệt là chương trình giảm nghèo bền vững phù hợp với đặc thù cơ sở, cũng như tăng cường công tác thông tin nhằm tạo những thay đổi, chuyển biến trong nhận thức của nhân dân, đặc biệt là người nghèo, làm cho họ ý thức được vai trò chủ thể của mình trong giảm nghèo bền vững, từ đó giúp họ nâng cao nhận thức và chủ động tiếp cận, thực hiện các hình thức thoát nghèo phù hợp với năng lực, tình hình của bản thân, gia đình.

Ba là, tuyên truyền về những tấm gương, mô hình hay trong giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình tốt, hướng dẫn người dân vận dụng các mô hình một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế gia đình, địa phương.

(ii) Hệ thống chính trị cơ sở bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, quyền công dân của người nghèo tại cơ sở, tăng cường sức chống chịu với rủi ro của nhóm người nghèo

Theo Amartya Sen - nhà kinh tế học người Ấn Độ, sự tồn tại của nghèo đói tuyệt đối ở các nước đang phát triển là do sự thiếu hụt các quyền cơ bản (Dẫn theo: Nhóm phân tích kinh tế, 2019). Quyền cơ bản của một cá nhân một phần phụ thuộc vào vị trí của người đó trong hệ thống kinh

tế - xã hội và phương thức sản xuất mà họ sử dụng, do đó các phương thức sản xuất góp phần dẫn đến đói nghèo. Bản chất của nghèo là do người nghèo thiếu năng lực, năng lực thấp khiến họ chỉ có thể làm những công việc đơn giản, thu nhập thấp. Nghèo đói cũng tước đoạt năng lực cơ bản của họ, làm họ mất đi cơ hội phát triển. Do đó, nhiệm vụ chính của công tác giảm nghèo bền vững là xây dựng lại năng lực cho cá nhân, bằng cách trao quyền cho người nghèo. Trao quyền tự nó là một khía cạnh xóa đói giảm nghèo, một công cụ để thoát nghèo, vì trao quyền đồng nghĩa với việc hệ thống chính trị cơ sở có những biện pháp kinh tế, giáo dục, y tế để cải thiện năng lực cá nhân của người nghèo, giúp họ có khả năng giảm nghèo bền vững. Bên cạnh đó, ở góc độ quan hệ xã hội, địa vị xã hội của một cá nhân và ảnh hưởng của họ đối với các vấn đề xã hội sẽ trực tiếp xác định vị trí của họ trong cơ cấu phân phối kinh tế. Vì thế, song song với việc nâng cao năng lực cho người nghèo, chính quyền địa phương cần coi trọng việc nâng cao địa vị xã hội của người nghèo, tăng cường quyền tham gia và ra quyết định của họ trong các công việc xã hội.

Hệ thống chính trị cơ sở cần thúc đẩy mạnh hơn quá trình thực hiện các chương trình, chính sách công, pháp lệnh làm gia tăng khả năng chính trị, quyền cho người nghèo. Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn là một trong những ví dụ tiêu biểu về việc trao quyền cho người nghèo, đây là cơ sở pháp lý cho người nghèo tham gia vào quá trình thực hiện quyền của mình. Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở góc độ này là thực hiện các biện pháp dân chủ, tạo cơ hội cho người nghèo và chính quyền địa phương thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ, phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân

trong việc bàn bạc, đóng góp ý kiến, thực hiện và giám sát các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quá trình chuyển đổi dân chủ ở cơ sở sẽ tạo ra những cơ hội mới để người nghèo ý thức được quyền của mình, có thể bày tỏ tiếng nói của mình trong quá trình phát triển.

(iii) Hệ thống chính trị cơ sở cần đẩy mạnh hơn nữa vai trò hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, giữ vững ổn định chính trị xã hội, xây dựng môi trường an toàn, tạo cơ sở cho quá trình giảm nghèo bền vững

Nghèo đói không chỉ là những nhu cầu vật chất cơ bản không được thoả mãn mà còn bao hàm cả sự hổ thẹn của bản thân trước người khác, trước những đòi hỏi vô hình từ xã hội mà bản thân người nghèo không thực hiện được. Có thể lấy một ví dụ cụ thể như: trong cộng đồng làng xã, nếu một cá nhân nào đó vì điều kiện kinh tế khó khăn mà không tham gia các hoạt động chung của cộng đồng, không tham gia đóng góp vật chất cho cộng đồng thì dần dần họ có thể bị gạt ra khỏi cộng đồng đó, và sự hổ thẹn nghèo đói đó sẽ ám ảnh họ. Do đó, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở không chỉ là tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, các mô hình kinh tế cho người nghèo, mà còn phải động viên tinh thần, tạo điều kiện cho họ thoát khỏi mặc cảm tự ti, tham gia nhiều hơn vào đời sống văn hóa, xã hội trong cộng đồng. Việc người dân tự tin sống trong môi trường xã hội ổn định, đồng thuận, đoàn kết sẽ là tiền đề xây dựng cơ sở giảm nghèo bền vững.

(iv) Hệ thống chính trị cơ sở cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các thiết chế tự quản, hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác, các doanh nghiệp tại địa phương để huy động sức mạnh cộng đồng vào việc giảm nghèo

bền vững thông qua hỗ trợ tài chính, hỗ trợ việc làm

Một hệ thống chính trị cơ sở có chất lượng, hoạt động hiệu quả cần có sự liên hệ, gắn bó chặt chẽ với các thiết chế truyền thống khác ở địa phương, hỗ trợ và tạo điều kiện để các thiết chế đó phát huy được vai trò tích cực trong giảm nghèo bền vững cho người dân.

Hệ thống chính trị cơ sở cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người nghèo. Kết hợp các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực là động lực quan trọng để thoát nghèo. Bên cạnh đó, nguồn lực từ ngân sách của Trung ương, địa phương, xã hội hóa từ các hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, doanh nghiệp cần được khai thác và sử dụng có hiệu quả. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền về các nguồn tài nguyên của địa phương, tăng cường đầu tư tín dụng cho người nghèo.

5. Kết luận

Nhìn một cách tổng thể, công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ quan trọng, khẩn thiết, lâu dài của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó có hệ thống chính trị cơ sở, do đó, mọi biện pháp, kế hoạch hành động của Đảng bộ, chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức, cán bộ chủ chốt cấp xã, bí thư chi bộ, trưởng thôn/bản và toàn thể nhân dân cơ sở đều tập trung, hướng tới việc thực hiện nhiệm vụ mang tính chiến lược này. Bên cạnh đó, nhiệm vụ này phải được thực hiện đồng bộ, kiên trì, liên tục, và có cách làm phù hợp với điều kiện kinh tế, tự nhiên, xã hội của từng địa phương, cộng đồng tộc

người và từng hộ gia đình nhằm thúc đẩy quá trình trao quyền, hiện thực hóa quyền của người nghèo trên thực tiễn, đẩy mạnh quá trình thoát nghèo và xây dựng năng lực phát triển, tránh tái nghèo trong tương lai, hướng tới giảm nghèo bền vững □

Tài liệu tham khảo

1. ADB (2022), *Dữ liệu đói nghèo Việt Nam*, <https://www.adb.org/countries/viet-nam/poverty>
2. Lan Hương (2017), “Nghèo, tái nghèo bao giờ hết luẩn quẩn? Bài 1: Giảm nghèo chưa bền vững”, Báo *Đại đoàn kết* ngày 04/3/2017, <https://daidoanket.vn/ngheo-tai-ngheo-bao-gio-het-luan-quan-bai-1-giam-ngheo-chua-ben-vung-10062888.html>
3. Hồng Kiều (2022), “Cả nước có 4 tỉnh thành trắng hộ nghèo và hộ cận nghèo trong năm 2021”, *Vietnamplus* ngày 25/2/2022, <https://www.vietnamplus.vn/ca-nuoc-co-4-tinh-thanh-trang-ho-ngheo-va-can-ngheo-trong-nam-2021/774974.vnp>
4. Ngân hàng Thế giới (1998), *Báo cáo phát triển*, Chương 5, <https://documents1.worldbank.org/curated/en/729771468328524815/pdf/184450WDR00PUBLIC00ENGLISH01998099.pdf>
5. Ngân hàng Thế giới (2018), *Bước tiến mới, giảm nghèo và thịnh vượng chung ở Việt Nam*, <http://documents.worldbank.org/curated/en/826021522843528151/pdf/124916-WP-PUBLIC-VIETNAMESE-P161323-VietnamPovertyUpdateReportVIE.pdf>
6. Nhóm phân tích kinh tế (2019), *Tuyển tập Bất bình đẳng*, Nxb. Tri thức, tr. 321-329.
7. Chu Thị Hồng Phượng (2022), “Giảm nghèo đa chiều bao trùm và bền vững”, *Tạp chí Con số và sự kiện*, Kỳ 1-02/2022, tr. 31-34.
8. Ngo Ha Quyen (2019), *Reducing rural poverty in Vietnam: issues, policies, challenges*, <https://www.un.org/development/desa/dspd/wp-content/uploads/sites/22/2019/03/Reducing-rural-poverty-in-Vietnam-Issues-Policies-Challenges.pdf>
9. Phương Thảo (2022), “Vai trò tổ chức đảng và đảng viên trong giảm nghèo bền vững”, *Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An* ngày 20/2/2022, <https://dbndnghean.vn/vai-tro-to-chuc-dang-va-dang-vien-trong-giam-ngheo-ben-vung-4405.htm>
10. Tổng cục Thống kê (2021), *Biểu tổng hợp kết quả Khảo sát mức sống dân cư năm 2021*, <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2022/06/Bieu-tong-hop-ket-qua-KSMS-2021.pdf>
11. Tổng cục Thống kê, UNDP (2021), *Nghèo đa chiều Việt Nam 2016-2020*, https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/03/Thong-cao-bao-chi-MDP_MPI_edited.pdf
12. TTXVN (2022), “Khó khăn trong giải quyết số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư”, *Tạp chí Tuyên giáo* ngày 02/11/2022, <https://tuyengiao.vn/thoi-su/kho-khan-trong-giai-quyet-so-can-bo-cong-chuc-cap-xa-doi-du-141511>